| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **431**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2022
V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đặng Thị Bích Loan

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Thị Xuân Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2022/QĐ-ST ngày 11 ngày 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm: 1987
Địa chỉ: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ liên lạc: xã M, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **W Chien C**, sinh năm: 1970
Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)
Địa chỉ: phường H, thành phố D, Đài Loan. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2021, Bản tự khai ngày 12/5/2021 và trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Kim H - nguyên đơn trình bày:*

Bà và ông W Chien C tìm hiểu thông qua mai mối sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 4193 ngày 20/12/2011).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ và lối sống, sau đó ông W Chien C trở về Đài Loan, từ năm 2013 đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa.

Bà H cho rằng việc hàn gắn tình cảm vợ chồng không đạt kết quả, mục đích hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông W Chien C để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp để thông báo thời gian tổ chức các phiên họp hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông W Chien C không có mặt.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kim H vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn - ông W Chien C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Vụ án được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý đúng thẩm quyền; việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự tuân thủ đúng pháp luật; gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

+ Phiên tòa được tiến hành đúng thời gian, địa điểm và thành phần như đã nêu trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật về Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông W Chien C là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh; bị đơn có nơi cư trú tại Trung Quốc (Đài Loan) nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, ngày 21/5/2021 Tòa án đã gửi Văn bản về việc Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng cho bị đơn - ông W Chien C

theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 13/10/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản số 2734/BTP-PLQT ngày 21/9/2021 của Bộ Tư pháp thông báo Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp theo yêu cầu của Toà án vào ngày 29/7/2021; tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa lần thứ I và lần thứ II bị đơn - ông W Chien C đều không có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 13/12/2021, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kim H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 4193 ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông W Chien C là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kim H thì hiện ông W Chien C sinh sống, làm việc ở Đài Loan còn Bà ở Việt Nam nên vợ chồng không có điều kiện chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; bên cạnh đó sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời thông báo cho ông W Chien C biết yêu cầu ly hôn của bà H và ngày Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử (lần thứ I, lần thứ II) nhưng không nhận được ý kiến trả lời; điều này cho thấy ông W Chien C không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà H, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông W Chien C đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà H có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kim H chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kim H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với ông W Chien C.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2019/0094008 ngày 28/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Kim H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông W Chien C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- UBND Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Bích Loan**